

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
PHÁP LUẬT VỀ HÌNH SỰ**

Câu 1: Trong các nguyên tắc sau đây, nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017?

- Mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật.
- Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội.
- Người đã chấp hành xong hình phạt được tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng, khi có đủ điều kiện do luật định thì được xóa án tích.
- Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

Câu 2: Trong các nguyên tắc sau đây, nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc xử lý đối với pháp nhân phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017?

- Mọi pháp nhân thương mại phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế.
- Nghiêm trị pháp nhân thương mại phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
- Khoan hồng đối với pháp nhân thương mại tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra.
- Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình một cách thiện chí, trung thực.

Câu 3: Người phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm, nếu thuộc một trong các trường hợp nào sau đây?

- Có tính chất chuyên nghiệp và thu lợi bất chính từ 300 triệu đồng trở lên.
- Thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

- C. Thu lợi bất chính từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng.
- D. Có tính chất chuyên nghiệp hoặc thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

Câu 4: *Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các loại tội phạm nào sau đây?*

- A. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.
- B. Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- C. Tội phạm giết người.
- D. Tội mua bán người.

Câu 5: *Hình phạt cảnh cáo được áp dụng đối với loại tội phạm nào?*

- A. Tội phạm ít nghiêm trọng.
- B. Người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ.
- C. Người phạm tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng.
- D. Người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

Câu 6: *Tội phạm là gì?*

- A. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật Hình sự phải bị xử lý hình sự.
- B. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự.
- C. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội và bị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định.
- D. Tội phạm là người phạm tội và bị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định.

Câu 7: *Tội phạm được phân thành mấy loại?*

- A. 04 loại: Tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- B. 03 loại: Tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

C. 05 loại: Tội phạm rất ít nghiêm trọng, tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

D. 02 loại: Tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng.

Câu 8: *Các hình phạt nào được áp dụng đối với tội phạm ít nghiêm trọng?*

A. Phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm.

B. Phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 05 năm.

C. Phạt tù đến 03 năm.

D. Phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm.

Câu 9: *Tội phạm nghiêm trọng có mức cao nhất của khung hình phạt là bao nhiêu năm tù?*

A. Từ trên 02 năm tù đến 05 năm tù.

B. Từ 03 năm tù đến 07 năm tù.

C. Từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù.

D. Từ trên 03 năm tù đến 05 năm tù.

Câu 10: *Tội phạm rất nghiêm trọng có mức cao nhất của khung hình phạt là bao nhiêu năm tù?*

A. Từ trên 05 năm tù đến 7 năm tù.

B. Từ trên 07 năm tù đến 10 năm tù.

C. Từ 07 năm tù đến 15 năm tù.

D. Từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù.

Câu 11: *Khung hình phạt áp dụng đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng như thế nào?*

A. Từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù.

B. Từ trên 15 năm tù đến 30 năm tù, chung thân hoặc tử hình.

C. Từ 20 năm tù đến 30 năm tù.

D. Từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

Câu 12: *Theo quy định của Bộ luật Hình sự, công dân có nghĩa vụ tham gia phòng, chống tội phạm như thế nào?*

A. Không có trách nhiệm.

B. Trách nhiệm của cơ quan công an và tòa án.

C. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước.

D. Mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

Câu 13: *Vô ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp nào sau đây?*

A. Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó hoặc người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.

B. Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng mặc kệ nó xảy ra vì nghĩ là do lỗi khách quan.

C. Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù đã được cảnh báo hậu quả đó có thể xảy ra.

D. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.

Câu 14: *Người phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác có phải chịu trách nhiệm hình sự không?*

A. Chỉ chịu trách nhiệm về tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

B. Chỉ chịu trách nhiệm về tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

C. Không phải chịu trách nhiệm hình sự.

D. Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Câu 15: *Thế nào là phạm tội chưa đạt?*

A. Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

B. Phạm tội chưa đạt là thực hiện tội phạm nhưng chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

C. Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện phạm tội đến cùng nhưng do nguyên nhân ngoài ý muốn nên không đạt kết quả.

D. Phạm tội chưa đạt người phạm tội cố ý thực hiện đến cùng nhưng do người khác cản trở nên không đạt kết quả.

Câu 16: *Phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự như thế nào?*

A. Người phạm tội chưa đạt không phải chịu trách nhiệm hình sự.

B. Người phạm tội chưa đạt chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

C. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

D. Người phạm tội chưa đạt chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

Câu 17: Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là gì?

A. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng, tuy không có gì ngăn cản.

B. Tự ý nửa chừng là hành vi của người phạm tội không thực hiện tội phạm đến cùng.

C. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là người phạm tội không thực hiện tội phạm đến cùng vì có người ngăn cản.

D. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là người phạm tội không thực hiện tội phạm đến cùng do bị ngăn cản hoặc không thể thực hiện được.

Câu 18: Người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự như thế nào?

A. Không phải chịu trách nhiệm hình sự.

B. Được miễn trách nhiệm hình sự.

C. Không phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc được miễn trách nhiệm hình sự nếu hành vi thực tế đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành của một tội khác.

D. Được miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm; nếu hành vi thực tế đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành của một tội khác, thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Câu 19: Đồng phạm là gì?

A. Đồng phạm là phạm tội có hai người trở lên.

B. Đồng phạm là hai người cùng phạm một tội.

C. Đồng phạm là nhiều người thực hiện phạm tội.

D. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

Câu 20: Phạm tội có tổ chức là gì?

A. Là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

B. Là hình thức nhiều người cùng thực hiện phạm tội.

C. Là hình thức nhiều người cùng bàn bạc và cùng thực hiện.

D. Là hình thức phạm tội do người khác chỉ đạo.

Câu 21: *Đồng phạm bao gồm những người nào?*

- A. Đồng phạm bao gồm người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức.
- B. Đồng phạm bao gồm người chỉ đạo điều hành, người xúi giục, người biết sự việc.
- C. Đồng phạm bao gồm người đứng đầu nhóm tội phạm, người thực hành, người giúp sức.
- D. Đồng phạm bao gồm người giúp sức, người thực hành.

Câu 22: *Người đồng phạm có phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành không?*

- A. Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành, nếu không có hậu quả xảy ra.
- B. Người đồng phạm chỉ chịu trách nhiệm hình sự do mình chỉ đạo người thực hành nếu có hậu quả xảy ra.
- C. Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành.
- D. Người đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành.

Câu 23: *Người thực hiện hành vi gây hậu quả nguy hại cho xã hội trong trường hợp không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi đó (sự kiện bất ngờ) có phải chịu trách nhiệm hình sự không?*

- A. Không phải chịu trách nhiệm hình sự.
- B. Phải chịu trách nhiệm hình sự.
- C. Chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.
- D. Không phải chịu trách nhiệm hình sự, trừ một số trường hợp khác.

Câu 24: *Phá khóa nhà, dọn đồ vào ở khi chủ vắng nhà thì phạm tội gì?*

- A. Tội xâm phạm chỗ ở của người khác.
- B. Tội trộm cắp tài sản.
- C. Tội vi phạm các quy định về quản lý nhà ở.
- D. Tội sử dụng trái phép tài sản.

Câu 25: *Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng có phải chịu trách nhiệm hình sự không?*

- A. Không phải chịu trách nhiệm hình sự.
- B. Chỉ chịu trách nhiệm hình sự khi hành vi gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
- C. Chỉ chịu trách nhiệm hình sự khi hậu quả nghiêm trọng xảy ra.
- D. Phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Câu 26: *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là gì?*

- A. Là thời hạn do Bộ luật Hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không còn là tội phạm.
- B. Là thời hạn do Bộ luật Hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- C. Là thời hạn do Bộ luật Hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội được xóa trách nhiệm hình sự.
- D. Là hết thời gian do Bộ luật Hình sự quy định thì được miễn tội.

Câu 27: *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng là bao nhiêu năm?*

- A. 03 năm.
- B. 05 năm.
- C. 07 năm.
- D. 04 năm.

Câu 28: *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng là bao nhiêu năm?*

- A. 10 năm.
- B. 05 năm.
- C. 12 năm.
- D. 08 năm.

Câu 29: *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm rất nghiêm trọng là bao nhiêu năm?*

- A. 10 năm.
- B. 15 năm.
- C. 12 năm.
- D. 20 năm.

Câu 30: *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là bao nhiêu năm?*

- A. 10 năm.
- B. 15 năm.
- C. 20 năm.
- D. 30 năm.

Câu 31: *Mục đích của hình phạt để làm gì?*

- A. Nhằm trừng trị những người phạm tội.
- B. Nhằm đảm bảo trật tự xã hội và trừng trị cá nhân, pháp nhân phạm tội.
- C. Nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội, giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới.
- D. Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Câu 32: *Các hình phạt chính nào áp dụng đối với người phạm tội?*

- A. Cảnh cáo; phạt tiền; trục xuất; tù có thời hạn; chung thân; tử hình.
- B. Cảnh cáo; phạt tiền; trục xuất; tù có thời hạn; tù chung thân; tử hình.
- C. Án treo; tù có thời hạn; tù chung thân; tử hình.
- D. Cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; trục xuất; tù có thời hạn; chung thân; tử hình.

Câu 33: *Bộ luật Hình sự quy định mức phạt tiền thấp nhất là bao nhiêu?*

- A. 1.000.000 đồng.
- B. 1.500.000 đồng.
- C. 2.000.000 đồng.
- D. Bằng mức lương tối thiểu.

Câu 34: *Thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là bao lâu?*

- A. Từ 03 tháng đến 02 năm.
- B. Từ 06 tháng đến 03 năm.
- C. Từ 01 năm đến 03 năm.
- D. Từ 06 tháng đến 02 năm.

Câu 35: *Hình phạt trục xuất được áp dụng đối với người nào?*

- A. Người nước ngoài phạm tội.
- B. Người Việt Nam phạm tội.
- C. Người Việt Nam và người nước ngoài phạm tội.
- D. Đối với tất cả người phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 36: *Tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối đa là bao nhiêu năm?*

- A. 20 năm.
- B. 25 năm.
- C. 30 năm.
- D. 15 năm.

Câu 37: *Tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là bao nhiêu?*

- A. 03 tháng.
- B. 06 tháng.
- C. 09 tháng.
- D. 01 năm.

Câu 38: *Hình phạt tù chung thân được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp nào?*

- A. Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.
- B. Phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.
- C. Tất cả các loại tội phạm nếu có nhiều tình tiết tăng nặng.
- D. Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình.

Câu 39: *Hình phạt tù chung thân có áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không?*

- A. Có.
- B. Không.
- C. Áp dụng tùy trường hợp phạm tội.
- D. Có, trong trường hợp phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia.

Câu 40: *Thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù từ 03 năm trở xuống là bao nhiêu năm?*

- A. 02 năm.
- B. 03 năm.
- C. 04 năm.
- D. 05 năm.

Câu 41: Thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án xử phạt tù từ trên 03 năm đến 15 năm là bao nhiêu năm?

- A. 06 năm.
- B. 07 năm.
- C. 10 năm.
- D. 15 năm.

Câu 42: Thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án xử phạt tù từ trên 15 năm đến 30 năm là bao nhiêu năm?

- A. 10 năm.
- B. 15 năm.
- C. 20 năm.
- D. 25 năm.

Câu 43: Thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án xử phạt tù chung thân hoặc tử hình là bao nhiêu năm?

- A. 15 năm.
- B. 20 năm.
- C. 25 năm.
- D. 30 năm.

Câu 44: Không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với loại tội phạm nào?

- A. Tội phạm giết người.
- B. Tội tham ô tài sản.
- C. Tội khủng bố, chống loài người.
- D. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội phá hoại hòa bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh và một số tội khác do Bộ luật Hình sự quy định.

Câu 45: Người bị kết án được miễn chấp hành hình phạt trong trường hợp nào?

- A. Chỉ trong trường hợp được đại xá.

- B. Chỉ trong trường hợp được đặc xá.
- C. Trường hợp bị ốm nặng.
- D. Trong trường hợp được đại xá hoặc đặc xá.

Câu 46: *Trưởng Công an phường thả người thân bị bắt do phạm tội quả tang thì phạm tội gì?*

- A. Tội lạm dụng chức vụ trong khi thi hành công vụ.
- B. Tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội.
- C. Tội tha trái pháp luật người bị bắt.
- D. Tội che giấu tội phạm.

Câu 47: *A đeo dây chuyền vàng điều khiển xe lưu thông trên đường thì bị B chạy xe áp sát và giật dây chuyền của A. Hỏi B phạm tội gì?*

- A. Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.
- B. Tội trộm cắp tài sản.
- C. Tội cướp tài sản.
- D. Tội cướp giật tài sản.

Câu 48: *Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là bao nhiêu?*

- A. Không quá 1/2 thời hạn mà điều luật quy định.
- B. 1/3 thời hạn mà điều luật quy định.
- C. Không quá 2/3 thời hạn mà điều luật quy định.
- D. 1/4 thời hạn mà điều luật quy định.

Câu 49: *Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức áp dụng cho đối tượng này là bao nhiêu năm?*

- A. Cao nhất không quá 20 năm tù.
- B. Cao nhất không quá 15 năm tù.
- C. Cao nhất không quá 18 năm tù.
- D. Cao nhất không quá 17 năm tù.

Câu 50: *Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về loại tội phạm nào?*

- A. Chỉ chịu trách nhiệm hình sự loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

B. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

C. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật Hình sự có quy định khác.

D. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự từ tội ít nghiêm trọng đến tội đặc biệt nghiêm trọng.

Câu 51: *H sử dụng ma túy đá, sau đó bị ảo giác tưởng N muốn giết mình nên đã có hành vi dùng dao đâm N chết tại chỗ. Hỏi H có phạm tội không?*

A. Không phạm tội vì H đang bị ảo giác.

B. H phạm tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

C. H phạm tội giết người.

D. H phạm tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Câu 52: *Trong thời gian có dịch Covid-19 và thực hiện các biện pháp cấp bách để phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chị V đi qua một chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại phường A và được tổ công tác phòng, chống dịch yêu cầu dừng lại đo thân nhiệt. Tuy nhiên, chị V không chấp hành yêu cầu này, đồng thời hát máy đo thân nhiệt và to tiếng với thành viên ở chốt kiểm soát. Nhận được tin báo về vụ việc, Công an phường A đã có mặt để xử lý, yêu cầu chị V đo thân nhiệt. Mặc dù vậy, chị V vẫn không chấp hành mà còn giật khẩu trang và tát một cán bộ Công an phường A. Hỏi: Chị V phạm tội gì?*

A. Tội chống người thi hành công vụ.

B. Tội làm nhục người khác.

C. Vi phạm hành chính.

D. Tội Cố ý gây thương tích.

Câu 53: *Tình tiết nào sau đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự?*

A. Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm.

B. Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả.

C. Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

D. Phạm tội có tổ chức.

Câu 54: *Trường hợp người môi giới hối lộ chủ động khai báo trước pháp luật trước khi hành vi phạm tội được phát hiện, thì có thể được?*

A. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- B. Miễn trách nhiệm hình sự.
- C. Cải tạo không giam giữ.
- D. Giảm nhẹ hình phạt.

Câu 55: *Người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong những căn cứ nào sau đây?*

- A. Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.
- B. Khi người phạm tội bị bệnh hiểm nghèo không thể cứu chữa.
- C. Khi người phạm tội sắp chết.
- D. Khi người phạm tội đã định cư ở nước ngoài.

Câu 56: *Người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong những căn cứ nào sau đây?*

- A. Khi có quyết định đại xá.
- B. Khi có quyết định đặc xá.
- C. Khi người phạm tội lập công lớn cho xã hội.
- D. Khi người phạm tội đã định cư ở nước ngoài.

Câu 57: *Người không tố giác là ông, bà của người phạm tội có phải chịu trách nhiệm hình sự không?*

- A. Phải chịu trách nhiệm hình sự.
- B. Không phải chịu trách nhiệm hình sự trong mọi trường hợp.
- C. Không phải chịu trách nhiệm hình sự trừ trường hợp không tố giác các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- D. Phải chịu trách nhiệm hình sự trong mọi trường hợp phạm tội.

Câu 58: *Có các hình phạt chính nào áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội?*

- A. Phạt tiền; Đình chỉ hoạt động có thời hạn; Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.
- B. Phạt tiền; Tịch thu tài sản; Đình chỉ hoạt động.
- C. Phạt tiền; Trục xuất doanh nghiệp; Tịch thu tài sản.
- D. Phạt tiền; Tịch thu tài sản; Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Câu 59: *A bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi trộm cắp tài sản và giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi A cư trú để giám sát, giáo dục, trong thời gian chấp hành án, A bị khấu trừ thu nhập như thế nào để*

sung công quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án (A không phải là trường hợp đặc biệt để được miễn khấu trừ thu nhập)?

- A. Khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%.
- B. Khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 10%.
- C. Khấu trừ 25% thu nhập.
- D. Khấu trừ 30% thu nhập.

Câu 60: L sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên của L và bán cho T và chiếm đoạt số tiền 500 triệu đồng. Hỏi L phạm tội gì?

- A. Phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- B. Phạm tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành công cụ chuyển nhượng giả hoặc các giấy tờ có giá giả khác.
- C. Phạm tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức.
- D. Phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức.

Câu 61: B phạm tội trên máy bay Việt Nam đang bay trên không phận của nước Nga. Hỏi: B có bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 2015 của Việt Nam hay không?

- A. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- B. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- C. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên quy định.
- D. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của nước Nga.

Câu 62: Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định được áp dụng khi xét thấy nếu để người bị kết án đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc đó thì có thể gây nguy hại cho xã hội, thời hạn cấm là bao nhiêu năm?

- A. Thời hạn cấm là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.
- B. Thời hạn cấm là 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
- C. Thời hạn cấm là từ 05 năm đến 07 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
- D. Thời hạn cấm là từ 01 năm đến 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Câu 63: Hình phạt cấm cư trú là buộc người bị kết án phạt tù không được tạm trú hoặc thường trú ở một số địa phương nhất định, vậy thời hạn cấm cư trú là bao nhiêu năm?

- A. Là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
- B. Là từ 01 năm đến 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
- C. Là từ 03 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
- D. Là 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Câu 64: Người tổ chức trái phép việc đua xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm thì phạm tội gì?

- A. Tội tổ chức đua xe trái phép.
- B. Tội đua xe trái phép.
- C. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
- D. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Câu 65: Công dân Việt Nam bị kết án phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm khác trong những trường hợp do Bộ luật hình sự quy định, thì bị tước một hoặc một số quyền công dân nào sau đây?

- A. Quyền ứng cử đại biểu cơ quan quyền lực Nhà nước.
- B. Quyền bầu cử.
- C. Quyền kết hôn.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 66: Công dân Việt Nam bị kết án phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm khác trong những trường hợp do Bộ luật hình sự quy định, thì bị tước một hoặc một số quyền công dân nào sau đây?

- A. Quyền làm việc trong các cơ quan nhà nước và quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Quyền bầu cử.
- C. Quyền kinh doanh một số ngành nghề nhất định.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 67: Hình phạt tước một số quyền công dân trong thời hạn là bao nhiêu năm?

A. Là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo..

B. Là từ 01 năm đến 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo..

C. Là từ 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.

D. Là 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.

Câu 68: *Một người được xóa án tích thì tình trạng án tích của người đó coi như thế nào?*

- A. Chưa bị kết án.
- B. Chưa có tiền án, tiền sự.
- C. Chưa phạm tội.
- D. Người có nhân thân tốt.

Câu 69: *Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn nào sau đây?*

- A. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- B. 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo.
- C. 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
- D. 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm.

Câu 70: *Các hình phạt chính nào áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội?*

- A. Phạt tiền.
- B. Đình chỉ hoạt động có thời hạn.
- C. Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 71: *B giả danh cán bộ thuế để lừa C (một người buôn lậu) ra chỗ vắng rồi lợi dụng C sơ hở giật hàng bỏ chạy thì B phạm tội gì?*

- A. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- B. Tội cướp giật tài sản.
- C. Tội giả mạo chức vụ cấp bậc.
- D. Không phạm tội vì là hàng lậu.

Câu 72 *Công dân Việt Nam câu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiềm lực quốc phòng, an ninh, thì phạm tội gì?*

- A. Phạm tội phản bội Tổ quốc.
- B. Phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.
- C. Phạm tội gián điệp.
- D. Phạm tội xâm phạm an ninh lãnh thổ.

Câu 73: *Người trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự là người trong trường hợp nào sau đây?*

- A. Thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi dùng chất kích thích mạnh.
- B. Thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.
- C. Thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 74: *Độ tuổi tối thiểu có thể chịu trách nhiệm hình sự là bao nhiêu tuổi?*

- A. Từ đủ 13 tuổi
- B. Từ đủ 14 tuổi
- C. Từ đủ 16 tuổi
- D. Từ đủ 18 tuổi

Câu 75: *Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định không được áp dụng hình phạt tử hình đối với người nào sau đây?*

- A. Người chưa thành niên phạm tội.
- B. Người đang mắc bệnh hiểm nghèo.
- C. Người thành khẩn khai báo.
- D. Người có công với cách mạng.

Câu 76: *Người nào đối xử tàn ác, thường xuyên ức hiếp, ngược đãi hoặc làm nhục người lệ thuộc mình làm người đó tự sát thì phạm tội nào sau đây?*

- A. Tội bức tử.
- B. Tội hành hạ người khác.
- C. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát.

D. Tội làm nhục người khác.

Câu 77: *M và D cùng làm thuê trong một xưởng máy cắt sắt, tổ trưởng xưởng máy cắt giao cho D chỉ dẫn M vì D đã làm việc lâu năm, trong quá trình làm việc M làm hư nhiều hàng nhưng lại không chịu nghe sự chỉ dẫn của D, vì vậy D hay bị tổ trưởng la mắng, sự việc xảy ra nhiều lần nên D trong cơn bức bối đã cầm ghế ném vào M làm M gãy tay và một số trầy xước khác. Kết quả giám định M bị 12% tổn thương cơ thể, M làm đơn yêu cầu công an huyện giải quyết. Hỏi: D có hành vi phạm vào tội nào sau đây?*

- A. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.
- B. Tội Giết người.
- C. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.
- D. Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Câu 78: *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ thì phạm tội gì?*

- A. Tội hiếp dâm.
- B. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.
- C. Tội cưỡng dâm.
- D. Tất cả đáp án còn lại đều sai.

Câu 79: *Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thì người phạm tội là người có độ tuổi như thế nào?*

- A. Người từ 16 tuổi trở lên.
- B. Người từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. Người từ 18 tuổi trở lên.
- D. Người từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 80: *Không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội trong trường hợp nào?*

- A. Người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng.
- B. Người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý và có nơi cư trú rõ ràng.
- C. Người phạm tội nghiêm trọng.
- D. Người phạm tội rất nghiêm trọng.

Câu 81: *Người nào có nghĩa vụ cấp dưỡng và có khả năng thực tế để thực hiện việc cấp dưỡng đối với người mà mình có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của*

pháp luật mà từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, làm cho người được cấp dưỡng lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng còn vi phạm thì phạm tội gì?

- A. Tội không chấp hành án.
- B. Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình.
- C. Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng.
- D. Không có đáp án còn lại nào đúng.

Câu 82: K là chủ một nhà thuốc có uy tính trên địa bàn tỉnh N, do tình hình dịch bệnh COVI -19 diễn biến phức tạp nên K đã thu mua một số lượng khẩu trang lớn, sau đó bán với giá cao trong tình hình khẩu trang khan hiếm, K thu lợi bất chính từ việc bán khẩu trang là bảy trăm triệu đồng. K có hành vi phạm vào tội nào sau đây?

- A. Tội vi phạm quy định về cạnh tranh.
- B. Tội buôn lậu.
- C. Tội đầu cơ.
- D. Tội buôn bán hàng giả.

Câu 83: Theo quy định pháp luật về hình sự, cho vay với lãi suất bao nhiêu được coi là phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự? (Điều 201)

- A. Cho vay với lãi suất gấp 03 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.
- B. Cho vay với lãi suất gấp 02 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.
- C. Cho vay với lãi suất gấp 04 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.
- D. Cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Câu 84: Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp nào sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm?

- A. Làm chết người.
- B. Gây thương tích cho 01 người tỉ lệ thương tật 9%.

C. Gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho 02 người mà tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của 02 người này là 45%.

D. Gây thiệt hại về tài sản 80 triệu đồng.

Câu 85: *Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp nào sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm?*

A. Đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống.

B. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

C. Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 86: *Bị cáo A bị Tòa án tuyên phạt 20 năm tù về “Tội giết người” và tuyên phạt 20 năm tù về “Tội cướp tài sản”. Hỏi: Hình phạt chung đối với bị cáo A là bao nhiêu năm tù?*

A. 20 năm tù.

B. 30 năm tù.

C. 40 năm tù.

D. Tù chung thân.

Câu 87: *Bị cáo B bị Tòa án tuyên phạt 20 năm tù về “Tội cướp tài sản” và tuyên phạt tù chung thân về “Tội hiếp dâm”. Hỏi: Hình phạt chung đối với bị cáo B là như thế nào?*

A. 30 năm tù.

B. Tù chung thân.

C. Tử hình.

D. 20 năm tù.

Câu 88: *C (12 tuổi) tự nguyện cho anh H (25 tuổi) giao cấu. Gia đình C biết sự việc nên làm đơn gửi cơ quan công an yêu cầu giải quyết. Hỏi: anh H phạm tội gì?*

A. H không phạm tội vì C tự nguyện.

B. H phạm tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

C. H phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

D. H phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi).

Câu 89: Anh G (35 tuổi) dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục, ngực của chị N (15 tuổi) nhằm thỏa mãn dục vọng chứ không có ý định giao cấu hoặc không nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Mẹ của N biết sự việc nên làm đơn gửi cơ quan công an yêu cầu giải quyết. Hỏi: G phạm tội gì?

- A. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.
- B. G không phạm tội vì không thực hiện hành vi giao cấu.
- C. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.
- D. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Câu 90: A là nhân viên điện lực bắc thang trèo lên tụ điện để sửa điện, chiếc xe mô tô trị giá 5 triệu đồng của A để dưới đất, gần tụ điện 03m. Tr là đối tượng nghiệp ma túy, đi ngang hạ thang xuống sau đó chiếm đoạt xe mô tô chạy mất, anh A thấy nhưng không làm gì được vì ở độ cao 7m mà thang bị Tr hạ xuống đất. Tr phạm tội gì?

- A. Công nhiên chiếm đoạt tài sản.
- B. Cướp giật tài sản.
- C. Cướp tài sản.
- D. Trộm cắp tài sản.

Câu 91: Một đối tượng vào tiệm vàng để mua vàng, khi đang xem vàng, lợi dụng sơ hở của chủ tiệm vàng lấy sợi dây chuyền vàng đang xem và bỏ chạy, đối tượng đó phạm tội gì?

- A. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- B. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
- C. Cướp giật tài sản.
- D. Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Câu 92: A đã được xét nghiệm và thông báo kết quả dương tính với bệnh Covid-19 và được cách ly để điều trị tại cơ sở y tế nhưng A đã trốn khỏi nơi cách ly về nhà gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì phạm tội nào sau đây? (Đ 240)

- A. Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người.
- B. Tội phá hoại thực hiện chính sách kinh tế - xã hội.
- C. Không phạm tội.
- D. Chỉ phạm tội khi lây dịch bệnh ra cộng đồng từ 10 người trở lên.

Câu 93: *Người đã được thông báo mắc bệnh Covid-19, đã được thông báo cách ly mà còn thực hiện những hành vi nào sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì sẽ bị xử lý về tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”?*

- A. Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly.
- B. Đăng tải thông tin không đúng sự thật về tình hình dịch bệnh.
- C. Chiếm đoạt thiết bị bảo hộ y tế.
- D. Tăng giá bán khẩu trang.

Câu 94: *Ông A có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh, từ đó chiếm đoạt 7.000.000 đồng của người khác. Hỏi: Ông A phạm tội gì?*

- A. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- B. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
- C. Tội cưỡng đoạt tài sản.
- D. Không phạm tội.

Câu 95: *Vào khoảng 16h ngày 4/4/2020, tổ công tác tại Chốt kiểm soát phòng, chống dịch COVID-19 trên tuyến quốc lộ 1K, thuộc địa bàn tỉnh ĐN đang làm nhiệm vụ thì phát hiện anh H điều khiển xe mô tô không đeo khẩu trang đi qua nên cán bộ trực chốt yêu cầu kiểm tra thân nhiệt, khai báo y tế, đồng thời nhắc nhở anh H chấp hành việc đeo khẩu trang theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh H không chấp hành mà còn có hành vi xúc phạm, đánh vào mặt cán bộ trong Chốt kiểm soát, ngay sau đó H bị tạm giữ. Hỏi: Anh H phạm tội gì?*

- A. Tội chống người thi hành công vụ
- B. Tội làm nhục người khác.
- C. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.
- D. Không phạm tội.

Câu 96: *Ông B có hành vi đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thu lợi bất chính 300.000.000 đồng. Hỏi: Ông B phạm tội gì?*

- A. Tội buôn lậu.
- B. Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.
- C. Tội đầu cơ.

D. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Câu 97: *Người trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly mà còn thực hiện hành vi nào sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì sẽ bị xử lý về tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”?*

- A. Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.
- B. Không thông báo cho người thân về tình hình sức khỏe của mình.
- C. Không đeo khẩu trang khi khai báo y tế.
- D. Hành hung lực lượng thực hiện công tác phòng, chống dịch.

Câu 98: *Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình thuộc một trong trường hợp nào sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm? (Đ 185)*

- A. Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần.
- B. Không cho cha mẹ sử dụng facebook, mạng internet kết nối thông tin trên mạng.
- C. Không nói chuyện, động viên cha mẹ, thể hiện tình yêu thương với cha mẹ.
- D. Không tôn trọng cha mẹ, thường xuyên quậy phá làm cho cha mẹ mệt mỏi và phải giải quyết hậu quả thay con.

Câu 99: *N lên vào nhà T lấy xe máy. Dắt xe ra đến cổng thì bị T phát hiện, N lấy dao ra chống trả T và lấy được chiếc xe. Hỏi N phạm tội gì?*

- A. Tội cướp tài sản.
- B. Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.
- C. Tội trộm cắp tài sản.
- D. Tội cướp giết tài sản.

Câu 100: *K (28 tuổi) có quan hệ tình cảm với V (15 tuổi 4 tháng), ngày 24/02/2020, K và V cùng một nhóm bạn đi Vũng Tàu chơi, K dụ dỗ, lôi kéo V khoác thân cùng một nhóm bạn trình diễn những màn khơi gợi trong quán karaoke và quay phim lại làm kỷ niệm. Hỏi: K phạm tội gì?*

- A. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.
- B. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- C. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.
- D. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.

Câu 101: *C nợ D số tiền 60 triệu đồng. Giấy vay nợ thể hiện C cầm cố tài sản là căn nhà gia đình C đang ở. Ngày 25/5/2018, D dẫn theo một số đối tượng đến nhà C để đòi nợ. C không có tiền trả nên D chỉ đạo một số đối tượng đi theo lục tìm các tài sản có giá trị và đuổi gia đình C ra ngoài. D có phạm tội không?*

- A. Không phạm tội.
- B. Phạm tội bắt giữ người trái pháp luật.
- C. Phạm tội xâm phạm chỗ ở của người khác.
- D. Phạm tội cướp tài sản.

Câu 102: *B chưa bị xử lý vi phạm hành chính về tội trồng cây cần sa, đã liên hệ mua được 400 cây giống cần sa về trồng sau hè nhà của B. Sau đó bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Hỏi B có phạm tội không?*

- A. Không phạm tội, chỉ bị xử lý hành chính về hành vi trên.
- B. Phạm tội trồng cây cần sa quy định tại điều 247 Bộ luật Hình sự.
- C. Phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy.
- D. Phạm tội trồng cây cần sa quy định tại điều 247 Bộ luật Hình sự và phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy.

Câu 103: *B rủ các đối tượng N, S, H, V tới nhà mình để sử dụng chất ma túy đã do B mua được trước đó. Sau khi sử dụng N có biểu hiện ngáo đá và dùng dao đâm chết S. Hỏi B phạm tội gì?*

- A. Không phạm tội.
- B. Phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.
- C. Phạm tội giết người.
- D. Phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội giết người.

Câu 104: *T đã có giấy phép lái xe mô tô. Ngày 02/5/2018, bà H là mẹ của T nói T lấy xe mô tô chở bà đi công việc. Trên đường đi, T không làm chủ được tốc độ tông vào cột điện bên đường. Hậu quả làm bà H chết trên đường đi cấp cứu. Hỏi T có phạm tội không?*

- A. Không phạm tội.
- B. Phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.
- C. Phạm tội giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

D. Phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và phạm tội giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Câu 105: *Trồng bao nhiêu cây cần sa trở lên thì bị xử lý hình sự?*

- A. 200 cây.
- B. 300 cây.
- C. 400 cây
- D. 500 cây.

Câu 106: *Mua hàng được vận chuyển từ nước ngoài về mà biết rõ là hàng nhập lậu để bán thì phạm tội gì?*

- A. Phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.
- B. Phạm tội buôn bán hàng cấm.
- C. Phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội buôn bán hàng cấm.
- D. Phạm tội buôn lậu.

Câu 107: *Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 gói trở lên thì bị xử lý hình sự với tội danh gì?*

- A. Tội buôn lậu.
- B. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm.
- C. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.
- D. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Câu 108: *Người nào tạo điều kiện vật chất hoặc tinh thần cho người khác tự tước đoạt tính mạng của họ thì phạm tội gì?*

- A. Không phạm tội.
- B. Tội giết người.
- C. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát.
- D. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

Câu 109: *Hình phạt cao nhất đối với tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi là gì?*

- A. Phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.
- B. Từ 20 năm đến 50 năm.

C. Chung thân.

D. Tử hình.

Câu 110: A và B rủ nhau đi cướp tài sản, 02 người đi 02 xe, đang đi lòng vòng thì A thấy chị T đi trên đường đeo dây chuyền ở cổ nên đã giật và rù ga chạy. Chị T đuổi theo thì bị xe của B lạng lách cản trở. B phạm tội gì?

A. Tội cố ý gây thương tích.

B. Phạm tội cướp tài sản.

C. Phạm tội cướp giật tài sản.

D. Phạm tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Câu 111: Người bị kết án cải tạo không giam giữ hoặc tù có thời hạn đến 03 năm chưa chấp hành hình phạt thì theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Tòa án có thể quyết định miễn chấp hành hình phạt, nếu thuộc trường hợp nào sau đây?

A. Sau khi bị kết án đã lập công.

B. Mắc bệnh hiểm nghèo.

C. Chấp hành tốt pháp luật, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và xét thấy người đó không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 112: Người bị kết án phạt tù đến 05 năm, sau khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn bao lâu thì đương nhiên được xóa án tích?

A. 02 năm.

B. 05 năm.

C. 03 năm.

D. 01 năm.

Câu 113: Người bị kết án phạt tù 16 năm, sau khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn bao lâu thì đương nhiên được xóa án tích?

A. 02 năm.

B. 05 năm.

C. 03 năm.

D. 01 năm.

Câu 114: Hình phạt nào sau đây không áp dụng với người dưới 18 tuổi phạm tội?

A. Cảnh cáo.

B. Phạt tiền.

- C. Cải tạo không giam giữ.
- D. Tử hình.

Câu 115: *Người chuẩn bị phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thì bị phạt tù như thế nào?*

- A. Từ 01 năm đến 05 năm.
- B. Từ 05 năm đến 10 năm.
- C. Từ 10 năm đến 15 năm.
- D. Từ 15 năm đến 20 năm.

Câu 116: *Hậu quả của tội phạm là thiệt hại về những yếu tố nào?*

- A. Về tài sản.
- B. Về thể chất.
- C. Về tinh thần.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 117: *Hình phạt cảnh cáo được áp dụng đối với loại tội phạm nào?*

- A. Tội phạm nghiêm trọng.
- B. Tội phạm rất nghiêm trọng.
- C. Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- D. Người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

Câu 118: *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được tính từ khi nào?*

- A. Từ ngày tội phạm được thực hiện.
- B. Từ ngày tội phạm bị phát hiện.
- C. Từ ngày có các quyết định tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền.
- D. Từ ngày bị hại trình báo với cơ quan chức năng.

Câu 119: *Khẳng định nào sau đây là sai?*

- A. Án treo là hình phạt cải tạo không giam giữ.
- B. Tòa án có thể quyết định áp dụng đối với người được hưởng án treo hình phạt bổ sung nếu trong điều luật áp dụng có quy định hình phạt này.
- C. Cơ quan có thẩm quyền quyết định cho người phạm tội hưởng án treo theo quy định của Bộ luật Hình sự là Tòa án.
- D. Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Câu 120: *Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm nào sau đây?*

- A. Các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia theo quy định của Bộ luật Hình sự.
- B. Tội giết người.
- C. Tội cướp tài sản.
- D. Tội hiếp dâm.

Câu 121: *Hình phạt cấm cư trú theo quy định của Bộ luật Hình sự là gì?*

- A. Là buộc người bị kết án phạt tù không được tạm trú hoặc thường trú ở một số địa phương nhất định.
- B. Là buộc người khác rời khỏi nơi mình đang ở.
- C. Là buộc người phạm tội không được ở tại nơi thường trú.
- D. Là buộc người phạm tội không được ở tại nơi tạm trú.

Câu 122. *Hình phạt tịch thu tài sản có thể áp dụng đối với người bị kết án về tội phạm nào sau đây?*

- A. Tội phạm nghiêm trọng.
- B. Tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia.
- C. Tội phạm về ma túy, tham nhũng.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 123: *Biện pháp tư pháp đối với người phạm tội bao gồm những biện pháp nào sau đây?*

- A. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.
- B. Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi.
- C. Bắt buộc chữa bệnh.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 124: *Tái phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự là gì?*

- A. Là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý. (Đ 53)
- B. Là trường hợp bị kết án 02 tội ít nghiêm trọng do vô ý.
- C. Là trường hợp đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trái pháp luật, sau đó lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng.
- D. Là trường hợp đã bị kết án, được xóa án tích sau đó lại thực hiện hành vi phạm tội mới.

Câu 125: *Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các loại tội phạm nào sau đây?*

- A. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh theo quy định của Bộ luật Hình sự.
- B. Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- C. Tội phạm giết người.
- D. Tội mua bán người.

Câu 126: Phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp nào sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm?

- A. Có tính chất chuyên nghiệp.
- B. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.
- C. Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 127: Những trường hợp nào sau đây được loại trừ trách nhiệm hình sự?

- A. Sự kiện bất ngờ.
- B. Tình thế cấp thiết.
- C. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 128: Những trường hợp nào sau đây được loại trừ trách nhiệm hình sự?

- A. Gây thiệt hại trong khi thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên trong lực lượng vũ trang nhân dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nếu đã thực hiện đầy đủ quy trình báo cáo.
- B. Phòng vệ chính đáng.
- C. Gây thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa.
- D. Tất cả các đáp án còn lại đều đúng.

Câu 129: Hình phạt nào sau đây không được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi?

- A. Tử hình, tù chung thân.
- B. Tù có thời hạn, tù 20 năm.
- C. Cảnh cáo.
- D. Cải tạo không giam giữ.

Câu 130: Các hình phạt áp dụng đối với tội phạm ít nghiêm trọng bao gồm những hình phạt nào sau đây?

- A. Phạt tù đến 07 năm.

- B. Phạt tù đến 05 năm.
- C. Phạt tù đến 10 năm.
- D. Phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm.

Câu 131: *Theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành “tội phạm về chức vụ” là gì?*

A. Là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

B. Là những hành vi vi phạm pháp luật do người có chức vụ thực hiện.

A. Là những hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

A. Là những hành vi xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

Câu 132: “Cơ quan, tổ chức” bị xâm phạm trong tội phạm chức vụ bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị nào?

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước.

B. Doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước.

C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước và doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.

D. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước và doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân.

Câu 133: “*Chủ động khai báo trước khi bị phát giác*” quy định tại khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự quy định về tội đưa hối lộ là trường hợp nào?

A. Là trường hợp hành vi phạm tội đưa hối lộ chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, chưa bị ai tố giác nhưng người đưa hối lộ đã tự khai báo toàn bộ sự việc đưa hối lộ mà mình thực hiện.

B. Là trường hợp hành vi phạm tội môi giới hối lộ đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, chưa điều tra nhưng người môi giới hối lộ đã tự khai báo toàn bộ sự việc môi giới hối lộ mà mình thực hiện.

C. Là trường hợp người thực hiện hành vi đưa hối lộ chưa bị cơ quan điều tra khởi tố bị can về tội đưa hối lộ mà đã tự khai báo toàn bộ sự việc đưa hối lộ do mình thực hiện.

D. Là trường hợp người thực hiện hành vi đưa hối lộ đã tự khai báo toàn bộ sự việc đưa hối lộ do mình thực hiện.

Câu 134: *Hành vi đưa hối lộ từ bao nhiêu tiền trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự?*

- A. 2 triệu đồng.
- B. 3 triệu đồng.
- C. 4 triệu đồng.
- D. 5 triệu đồng.

Câu 135: *Người bị ép buộc đưa hối lộ mà chủ động khai báo trước khi bị phát giác thì được coi là gì?*

- A. Không có tội và được trả lại toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.
- B. Không có tội nhưng phải bị tịch thu toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.
- C. Miễn trách nhiệm hình sự và được trả lại một phần hoặc toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.
- D. Không bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

Câu 136: *Người đưa hối lộ tuy không bị ép buộc nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì có thể được xem xét xử lý như thế nào?*

- A. Miễn trách nhiệm hình sự và được trả lại một phần hoặc toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.
- B. Không có tội và được trả lại một phần hoặc toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ.
- C. Miễn trách nhiệm hình sự và được trả lại một phần của đã dùng để đưa hối lộ.
- D. Không bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

Câu 137: *“Chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ” là gì?*

- A. Là trường hợp người phạm tội đã tự mình nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ sau khi phạm tội.
- B. Là trường hợp người phạm tội sau khi phạm tội đã tác động để cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em, những người thân khác nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản mà mình tham ô, nhận hối lộ.
- B. Là trường hợp người phạm tội sau khi phạm tội không phản đối việc cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em, những người thân khác nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản mà mình tham ô, nhận hối lộ.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 138: *Hành vi nào sau đây được coi là “Hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm”?*

- A. Chỉ đúng nơi cất giấu vật chứng quan trọng giúp cơ quan chức năng thu hồi được vật chứng đó.
- B. Khai báo và chỉ đúng nơi đồng phạm khác đang bỏ trốn.
- C. Khai báo về tội phạm và người phạm tội mới liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 139: *Hành vi nào sau đây được coi là “Lập công lớn” ?*

- A. Là trường hợp người phạm tội đã giúp cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, truy bắt, điều tra, xử lý tội phạm không liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội
- B. Cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo.
- C. Có phát minh, sáng chế hoặc sáng kiến có giá trị lớn được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 140: *Hình phạt cao nhất của tội nhận hối lộ được quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự là gì?*

- A. Tù 20 năm.
- B. Tù chung thân.
- C. Tử hình.
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Câu 141: *Hình phạt cao nhất của tội đưa hối lộ được quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự là gì?*

- A. Phạt tù đến 20 năm.
- B. Tù chung thân.
- C. Tử hình.
- D. Phạt tù đến 12 năm.

Câu 142: *Nguyễn Văn A đã ký luật bằng hình thức cảnh cáo về hành vi tham ô số tiền 500.000 đồng nhưng 06 tháng sau, A lại thực hiện hành vi tham ô số tiền 1.500.000 đồng. Hỏi, theo quy định pháp luật A sẽ bị xử lý như thế nào?*

- A. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tham ô tài sản.
- B. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do A chỉ bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.
- C. Bị xử phạt vi phạm hành chính.
- D. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do chưa đủ mức định lượng.

Câu 143: *Trong tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 355 của Bộ luật Hình sự thì hành vi “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn” là hành vi như thế nào?*

- A. Là hành vi tuy không được giao, không được phân công nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó nhưng vẫn thực hiện.
- B. Là dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái, không làm hoặc làm không đúng quy định của pháp luật.
- C. Là dựa vào ảnh hưởng của mình để làm trái, không làm hoặc làm không đúng quy định của pháp luật.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 144: *Trong tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ được quy định tại Điều 356 của Bộ luật Hình sự thì hành vi “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn” quy định tại khoản 1 là hành vi như thế nào?*

- A. Là hành vi tuy không được giao, không được phân công nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó nhưng vẫn thực hiện.
- B. Là dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái, không làm hoặc làm không đúng quy định của pháp luật.
- C. Là dựa vào ảnh hưởng của mình để làm không đúng quy định của pháp luật.
- D. Là sử dụng vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Câu 145: *Nội dung này sau đây là nguyên tắc xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ?*

- A. Việc xử lý tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ phải bảo đảm nghiêm khắc và tuân thủ triệt để các nguyên tắc của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự.
- B. Trong quá trình tố tụng, người phạm tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì không áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt mà người phạm tội bị truy tố, xét xử.
- C. Trong quá trình tố tụng, người phạm tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ lập công lớn thì không áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt mà người phạm tội bị truy tố, xét xử.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 146: *Tr sống chung như vợ chồng với Th và ở cùng con riêng của Th là cháu A (sinh ngày 28/6/2013). Quá trình sống chung, Tr đã dùng tay, chân, cây gậy, roi, cây kim loại đánh đập, hành hạ dã man cháu A bằng nhiều cách thức khác nhau,*

trong nhiều ngày, nhiều giờ. Vào ngày 22/12/2021, Tr dùng tay, chân và cây gậy là hung khí nguy hiểm đánh đập, đập mạnh, liên tục, dồn dập vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của cháu A dẫn đến cháu A tử vong trước khi được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Hỏi, hành vi của Tr có dấu hiệu của tội gì?

- A. Tội giết người và tội hành hạ người khác.
- B. Tội giết người.
- C. Tội cố ý gây thương tích và tội hành hạ người khác.
- D. Tội hành hạ người khác.

Câu 147: Người trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn tiền hoặc tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích của người đưa hối lộ, thì bị xử lý như thế nào?

- A. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.
- B. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.
- D. Phạt tù từ 07 năm đến 12 năm.

Câu 148: Người có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, vì thiếu trách nhiệm mà để mất mát, hư hỏng, lãng phí gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng thì bị xử lý như thế nào?

- A. Phạt tù từ 06 tháng đến 01 năm.
- B. Bị phạt cảnh cáo hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.
- C. Phạt tù từ 03 năm đến 06 năm.
- D. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Câu 149: Trong vòng 1 năm, bà H thông qua các tài khoản YouTube, Facebook, TikTok để livestream, đưa thông tin chưa được kiểm chứng, xúc phạm đến uy tín, danh dự của nhiều tổ chức, cá nhân. Cơ quan chức năng nhiều lần mời bà H làm việc, nhắc nhở nhưng bà H tỏ thái độ thách thức, coi thường công luận, tiếp tục phát ngôn vu khống, nhục mạ các cá nhân và tổ chức. Hỏi, hành vi của bà H có dấu hiệu của tội gì?

- A. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.
- B. Tội gây rối trật tự công cộng
- C. Tội hành hạ người khác
- D. Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy

Câu 150: A có hành vi sử dụng vỏ chai bia thủy tinh ném vào kính chắn gió trước cửa cabin xe Container do anh B điều khiển. Hậu quả đã làm kính xe của anh B bị hư hỏng, thiệt hại khoảng 7 triệu đồng. Hỏi hành vi của A có dấu hiệu của tội gì?

- A. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.
- B. Tội cố ý gây thương tích.
- C. Tội gây rối trật tự công cộng.
- D. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ./.

Câu 151: Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết thì có dấu hiệu của tội gì?

- A. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.
- B. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát.
- C. Tội giết người.
- D. Không phạm tội.

Câu 152: Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện thì có dấu hiệu của tội gì?

- A. Tội đe dọa giết người.
- B. Tội hành hạ người khác.
- C. Tội giết người.
- D. Không phạm tội.

Câu 153: A bị đuối nước khi đang tắm ở hồ bơi, kêu cứu với B, tuy B là người biết bơi và có những điều kiện cần thiết khác để cứu A nhưng B bỏ mặc không cứu dẫn đến A chết thì B bị xử lý thế nào?

- A. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.
- B. Bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.
- C. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người.
- D. Không bị xử lý.

Câu 1544: *Q hỏi xin tiền mẹ ruột mình là bà T. Tuy nhiên, bà T không cho nên Q đã dùng dao đâm vào vai và ngực bà T gây thương tích nặng dẫn đến bà T tử vong. Vậy Q có dấu hiệu của tội gì?*

- A. Tội giết người.
- B. Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.
- C. Tội cố ý gây thương tích.
- D. Tội bức tử.

Câu 155: *Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi thì phạm tội gì?*

- A. Tội giết con mới đẻ.
- B. Tội giết người.
- C. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.
- D. Không phạm tội.

Câu 156: *Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình sinh ra đã được 1 tháng tuổi thì phạm tội gì?*

- A. Tội giết con mới đẻ.
- B. Tội giết người.
- C. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.
- D. Không phạm tội.

Câu 157: *Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết thì phạm tội gì?*

- A. Tội vứt bỏ con mới đẻ.
- B. Tội giết người.
- C. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.
- D. Không phạm tội.

Câu 158: *Người nào kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác tự tước đoạt tính mạng của họ thì phạm tội gì?*

- A. Không phạm tội.
- B. Tội giết người.
- C. Tội xúi giục người khác tự sát.
- D. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

Câu 159: *Anh A (30 tuổi) mua dâm chị B (17 tuổi) thì A phạm tội gì?*

- A. Tội hiếp dâm.
- B. Tội cưỡng dâm
- C. Tội mua dâm người dưới 18 tuổi.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 160 : *T công tác trong lĩnh vực ngân hàng nên biết một số người dân ở thành phố P cần tiền đáo hạn ngân hàng, T đã cấu kết với nhiều đối tượng để thực hiện hành vi cho vay lãi với lãi suất cao. Khi người vay không trả đúng hạn, T thuê các đối tượng cộm cán có nhiều tiền án, tiền sự tổ chức siết nợ với hình thức ném chất bẩn vào nhà, cửa và nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần người vay phải trả tiền, thậm chí vào cả trường học, cơ quan làm việc của người vay để đe dọa. Vậy T có dấu hiệu của tội gì?*

- A. Tội cưỡng đoạt tài sản.
- B. Tội đe dọa giết người.
- C. Tội hành hạ người khác
- D. Tội làm nhục người khác

Câu 161: *A đã đưa 10 tỷ đồng cho B để B tác động điều chuyển ông C đang giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh đi nơi khác. B biết rõ không thực hiện được tác động để điều chuyển Giám đốc Công an tỉnh, nhưng vẫn tự giới thiệu có mối quan hệ rộng để ông A tin tưởng giao tiền cho B. Hỏi B có dấu hiệu của tội gì ?*

- A. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- B. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
- C. Tội đưa hối lộ.
- D. Tội không tố giác tội phạm.

Câu 162: *B sử dụng 3 tài khoản facebook để đăng tải 39 bài viết có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng, nói xấu chính quyền nhân dân, thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân. Hỏi B có dấu hiệu của tội gì?*

- A. Tội tuyên truyền thông tin, tài liệu nhằm chống nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân.
- C. Tội phá rối an ninh.

D. Tội cố ý gây nhiễu có hại.

Câu 163: *Trường hợp vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự có được do đào được, nhặt được mà không khai báo, giao nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì bị xem xét trách nhiệm hình sự về tội gì?*

- A. Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.
- B. Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.
- C. Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.
- D. Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

Câu 164: *Hành vi lên đạn, bóp cò súng quân dụng mà không có giấy phép hoặc không được phép của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ bị xử lý thế nào?*

- A. Bị xử phạt vi phạm hành chính.
- B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.
- C. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự
- D. Không bị xử lý.

Câu 165: *Trường hợp quân nhân được trang bị vũ khí quân dụng để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian công tác đến khi nghỉ việc về hưu nhưng đã cố ý không giao nộp lại theo quy định của Nhà nước thì bị xử lý thế nào?*

- A. Bị xử phạt vi phạm hành chính.
- B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự
- C. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.
- D. Bị xử lý kỷ luật.

Câu 166: *Người chưa từng bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ bao nhiêu tiền trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản?*

- A. Từ 500 ngàn đồng trở lên.
- B. Từ 1 triệu đồng trở lên.
- C. Từ 2 triệu đồng trở lên.
- D. Từ 4 triệu đồng trở lên.

Câu 167: Người chưa từng bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ bao nhiêu tiền trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản?

- A. Từ 500 ngàn đồng trở lên.
- B. Từ 1 triệu đồng trở lên.
- C. Từ 2 triệu đồng trở lên.
- D. Từ 4 triệu đồng trở lên.

Câu 168: Bà G đến ngân hàng chuyển số tiền 50 triệu đồng cho bạn hàng, nhưng đã chuyển nhầm vào tài khoản của chị A. Sau khi phát hiện chuyển nhầm tiền, bà G đã đến ngân hàng nơi chuyển tiền nhờ hỗ trợ. Dù đã được ngân hàng thông báo về việc tiền bị chuyển nhầm, nhưng chị A vẫn cố tình chuyển số tiền đã nhận sang một tài khoản khác của mình rồi dùng số tiền đó để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Vậy chị A có dấu hiệu của tội gì?

- A. Tội trộm cắp tài sản.
- B. Tội chiếm giữ trái phép tài sản.
- C. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
- D. Không phạm tội.

Câu 169: Người chưa từng bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ bao nhiêu tiền trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản?

- A. Từ 500 ngàn đồng trở lên.
- B. Từ 1 triệu đồng trở lên.
- C. Từ 2 triệu đồng trở lên.
- D. Từ 4 triệu đồng trở lên.

Câu 170: Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ bao nhiêu tiền trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chiếm giữ trái phép tài sản?

- A. Từ 10 triệu đồng trở lên.
- B. Từ 2 triệu đồng trở lên.
- C. Từ 5 triệu đồng trở lên.
- D. Từ 50 triệu đồng trở lên.

Câu 171: Người chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản có hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ bao nhiêu tiền trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản?

- A. Từ 10 triệu đồng trở lên.
- B. Từ 2 triệu đồng trở lên.
- C. Từ 5 triệu đồng trở lên.
- D. Từ 50 triệu đồng trở lên.

Câu 172: Hành vi bắt người làm con tin nhằm buộc người muốn chuộc phải giao tài sản hoặc một số tiền là hành vi khách quan của tội gì?

- A. Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản.
- B. Tội bắt, giữ người trái pháp luật.
- C. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- D. Tội hành hạ người khác.

Câu 173: Sau va chạm giao thông, nam thanh niên tên A (30 tuổi) có hành vi đánh đập dã man cháu B (17 tuổi) gây thương tích 35%, vậy A bị xử lý thế nào?

- A. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích.
- B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hành hạ người khác.
- C. Bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.
- D. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Câu 174: Người nào giao xe cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây chết người thì bị xử lý thế nào?

- A. Không bị xử lý.
- B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
- C. Bị xử lý vi phạm hành chính.
- D. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vô ý làm chết người.

Câu 175: Những trường hợp nào sau đây được loại trừ trách nhiệm hình sự?

- A. Phòng vệ chính đáng.
- B. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội.
- C. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng

Câu 176: *Hành vi trộm cắp vũ khí quân dụng là hành vi khách quan của tội gì?*

- A. Tội trộm cắp tài sản.
- B. Tội chiếm giữ trái phép tài sản.
- C. Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.
- D. Tội chiếm đoạt vũ khí quân dụng.

Câu 177: *Người đua trái phép xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ thuộc trường hợp nào sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đua xe trái phép?*

- A. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- B. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11%;
- C. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;
- D. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 20%.

Câu 178: *Người đua xe ô tô trái phép thuộc một trong những trường hợp nào sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đua xe trái phép?*

- A. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- B. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%;
- C. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.
- D. Cả 03 đáp còn lại đều đúng.

Câu 179: *Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc trường hợp nào sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ?*

- A. Làm chết 01 người.

- B. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.
- C. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%.
- D. Cả 03 đáp còn lại đều đúng.

Câu 180: *Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc trường hợp nào sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ?*

- A. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;
- B. Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.
- C. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.
- D. Cả 03 đáp còn lại đều đúng./.